

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:

+ Bà Hoàng Thị Thơm - Kiểm sát viên

+ Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Trần Văn H, sinh năm 1992 tại M, huyện M, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 9, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Trần Thị H2; có vợ là Nguyễn Thị Thanh M và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 17/6/2016, bị Công an huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích cho người khác” với số tiền 2.000.000 đồng (Chấp hành xong ngày 20/6/2016); ngày 04/3/2024, bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” xảy ra ngày 03/01/2024 tại thôn A, xã A, huyện B, với số tiền 6.500.000 đồng (Chấp hành xong ngày 06/3/2024); bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2024; chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Hồ Thị H3, sinh năm 1999; nơi thường trú: Xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Điều Thị L, sinh năm 2003; nơi thường trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; chỗ ở: thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Duy Kh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2023, trong thời gian làm quản lý tại quán Karaoke N, địa chỉ tại thôn A, xã A, huyện B; Trần Văn H cho chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 2001, trú tại xóm Ph, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An, là nhân viên làm tại quán, đứng ra ứng số tiền 2.000.000 đồng của H để chị Hồ Thị H3 trả tiền công làm đẹp nợ chị Th. Đến tháng 12/2023, chị H3 nghỉ làm ở quán N chuyển đến làm tại quán Karaoke M, địa chỉ tại thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định, nên chị Th nhắn tin đòi nợ chị H3 số tiền 2.000.000 đồng để trả cho H song chị H3 chưa có tiền nên chị Th thỏa thuận với chị H3 chuyển số tiền nợ 2.000.000 đồng chị Th đã ứng của H sang chị H3 thì chị H3 và H đều đồng ý. Sau đó, H nhiều lần nhắn tin đòi nợ thì chị H3 hẹn đến tối ngày 03/01/2024 sẽ trả H số tiền trên.

Khoảng 14 giờ ngày 03/01/2024, khi chị H3 và chị Điều Thị L đang dọn dẹp đồ dùng cá nhân của chị H3 tại tầng 02 quán Karaoke N để chuyển đến chỗ làm mới thì H tiếp tục nhắn tin cho chị H3 đòi nợ số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô BKS: 18A-123.58 đến quán N, ngồi đợi tại tầng 01. Thấy vậy, chị H3 nhắn tin cho H xin khát đến tối cùng ngày sẽ trả nợ, song H không đồng ý và yêu cầu chị H3 phải trả nợ rồi mới được chuyển đồ đi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, chị H3 và chị L gọi xe taxi chuyển đồ cá nhân của chị H3 đi trước rồi dắt xe mô tô ra cổng để đi về quán Karaoke M thì H tiếp tục yêu cầu chị H3 trả số tiền nợ 2.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi H đi vào bên trong quán, chị L điều khiển xe mô tô chở chị H3 rời khỏi quán N. Thấy vậy, H đi ra xe ô tô BKS: 18A-123.58 rồi gọi anh Nguyễn Duy Kh - sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình, là nhân viên của quán N, bảo anh Kh lên xe ô tô để đi cùng nhưng không nói với anh Kh là đi đâu rồi điều khiển xe ô tô đuổi theo chị L và chị H. Khi đuổi đến địa phận thôn A, xã A, huyện B; H điều khiển xe ô tô vượt lên, đánh lái sang phải chặn đầu, ép xe mô tô do chị L điều khiển vào lề đường, dừng lại rồi xuống xe dùng tay đấm vào mặt; dùng chân đá vào mặt, người chị H3, đồng thời chửi bới, đe dọa, ép buộc chị H3 phải trả 2.000.000 đồng tiền nợ. Sau đó, do bức tức vì chị L đã điều khiển xe mô tô chở chị H3 đi nên H dùng tay phải tát 02 nhát trúng vào má trái chị L rồi yêu

cầu chị L và chị H3 phải quay lại quán Karaoke N để chị H3 trả tiền nợ cho H. Do sợ hãi vì bị H đánh nên chị H3 và chị L đồng ý. Lúc này, Kh đang ngồi trên xe ô tô. Khi Kh xuống xe để xem có chuyện gì thì H nhờ Kh điều khiển xe mô tô của chị L chở chị H3 và chị L về quán Karaoke N còn H điều khiển xe ô tô đi về quán trước. Đến nơi thấy lực lượng Công an xã A đang ở quán (do chị H3 gọi điện báo Công an xã đến) nên H điều khiển xe ô tô đi về nhà.

Ngày 08/01/2024, chị Hồ Thị H3 đã làm đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành kiểm tra, xác minh ban đầu và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn H.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Trần Văn H 01 (một) xe ô tô biển số 18A-123.58, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe ô tô 04 chỗ, màu sơn Bạc, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019653, mang tên Trần Văn H, sinh năm 1992, biển số đăng ký 18A-123.58 (bản gốc); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax, màu xanh, bên trong lắp sim Vinaphone số thuê bao “0944.033.085”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C1”; 01 (một) căn cước công dân số 036092003571 mang tên Trần Văn H (bản gốc).

- Chị Hà Thị Tr - sinh năm 1999, trú tại thôn A, xã A, huyện B tự nguyện giao nộp 01 (một) USB nhãn hiệu HOCO, màu trắng bạc, dung lượng 4GB, bên trong USB có chứa 01 tệp video có hình ảnh liên quan đến vụ án, được niêm phong theo quy định.

* Tại Kết luận giám định số 04/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 12/01/2024 của Trung tâm giám định y khoa & Pháp y thuộc Sở Y tế Tỉnh Hà Nam, kết luận:

“1. Các kết quả chính: Mặt sưng bầm tím hiện không còn dấu vết thương tích.

2. Kết luận: Theo ghi nhận trong lời khai của Hồ Thị H3 bị đâm, tát vào mặt, qua khám lâm sàng và cận lâm sàng không thấy tổn thương thực thể và di chứng nên không có căn cứ pháp lý để xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Mặt hiện không thấy dấu vết thương tích nên không xác định được chiều hướng, nhận định thương tích do vật tày gây nên.”

* Tại Kết luận giám định số 05/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 12/01/2024 của Trung tâm giám định y khoa & Pháp y thuộc Sở Y tế Tỉnh Hà Nam, kết luận:

“1. Các kết quả chính: Hiện tại má trái không thấy dấu vết thương tích

2. Kết luận: Theo ghi nhận trong lời khai của Điêu Thị L bị tát vào má trái; qua khám lâm sàng không thấy tổn thương thực thể và di chứng nên không có căn cứ pháp lý để xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Má trái hiện không thấy dấu vết thương

tích nên không xác định được chiều hướng, nhận định thương tích do vật tày gây nên.”

Cáo trạng số 30/CT-VKS-SH ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 04 năm đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị H3 và chị Điều Thị L không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe ô tô biển số 18A-123.58, nhãn hiệu HUYNDAI kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Văn H; trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax bên trong lắp sim vinaphone song giữ lại để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H; tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB được niêm phong trong phong bì.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Điều Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, về trách nhiệm dân sự chị không đề nghị bị cáo H phải bồi thường cho chị khoản tiền gì.

Tại phiên tòa, bị hại chị Hồ Thị H3 có quan điểm: Về trách nhiệm dân sự, chị không yêu cầu, đề nghị gì; về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo, nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nuôi 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các bản

kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 03/01/2024, tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Trần Văn H điều khiển xe ô tô BKS: 18A-123.58 đuổi theo chặn đầu, ép xe mô tô của chị Điều Thị L đang chở theo sau chị Hồ Thị H3; H yêu cầu dừng xe lại, rồi H xuống xe dùng tay đấm vào mặt, dùng chân đá vào mặt, người chị H3, đồng thời chửi bới, đe dọa, ép buộc chị H3 phải trả số tiền 2.000.000 đồng mà chị H3 nợ H trước đó. Số tiền H dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt của chị H3 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi chửi bới, đe dọa, tấn công bị hại nhằm chiếm đoạt của bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Do vậy, hành vi của Trần Văn H đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng có đặc điểm nhân thân xấu đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; tại phiên tòa vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Thanh M xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, xét thấy số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo nhằm chiếm đoạt của bị hại là khoản tiền bị hại nợ bị cáo, tại phiên tòa bị hại xác định là bản thân cũng có lỗi là hẹn trả số tiền trên nhưng không có trả dẫn đến bị cáo bức tức và bị cáo cũng hối hận là do bản thân thiếu hiểu biết nên đã có hành vi phạm tội. Vì vậy đây cũng là tiết tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt :

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức

độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị H3 và chị Điều Thị L không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 18A-123.58, nhãn hiệu HUYNDAI kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Văn H là tài sản riêng của bị cáo và bị cáo đã sử dụng chiếc xe ô tô trên đường theo, chặn đầu, ép xe mô tô chở chị H3 dừng lại để thực hiện hành vi cướp tài sản vì vậy là phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax bên trong lắp sim vinaphone là tài sản của Trần Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo song giữ lại để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H; tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB được niêm phong trong phong bì.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Duy Kh là người đi cùng xe ô tô với Trần Văn H đuổi theo chị H3, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, Kh không biết việc nợ nần giữa bị cáo với bị hại và không biết mục đích H điều khiển xe ô tô đuổi theo chị H3 để đòi số tiền 2.000.000 đồng. Khi H đánh, đe dọa, ép buộc chị H3 trả tiền thì Kh đang ngồi trên xe ô tô. Sau đó H nhờ Kh điều khiển xe mô tô của chị L chở chị H3 và chị L về quán Karaoke N thì chị H3 và chị L đồng ý nên Kh chở cả hai về quán. Bị cáo H không nói và Kh không biết mục đích việc H nhờ chở chị H3 và chị L về quán để làm gì. Do vậy, hành vi của Nguyễn Duy Kh không đồng phạm với Trần Văn H về tội “Cướp tài sản”.

- Đối với hành vi dùng tay phải tát 02 nhát trúng vào má trái chị Điều Thị L, quá trình điều tra xác định Trần Văn H tát chị L là do bức tức, không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trưng cầu giám định, kết quả xác định chị L không có tỷ lệ tổn thương cơ thể. Chị L cũng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với hành vi nói trên của H. Do vậy, Công an huyện Bình Lục đã xử phạt hành chính đối với hành vi trên của Trần Văn H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe ô tô biển số 18A-123.58, nhãn hiệu HUYNDAI kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Văn H; trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax bên trong lắp sim vinaphone nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 26/3/2024).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H ngay sau khi kết thúc phiên tòa.

Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB được niêm phong trong phong bì.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng